TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 492/2017/HS-PT
Ngày 21 tháng 9 năm 2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hòa Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Trương Văn Bình;

Bà Phạm Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Tiếu Phương Quyền – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** Ông Nguyễn Vi Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành Phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 101/2017/HSPT ngày 16 tháng 3 năm 2017 đối với bị cáo Huỳnh Văn H; Do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 266/2016/HSST ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành Phố Hồ Chí Minh.

*** Bị cáo có kháng cáo**: Huỳnh Văn H; giới tính: nam; sinh năm 1970; nơi sinh: Đồng Tháp; nơi cư trú: 305/20/10/8 đường L, Khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: (không có); trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Kinh doanh vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, sản xuất phân bón; con ông Ngô Văn L (chết) và bà Huỳnh Thị S; hoàn cảnh gia đình: vợ tên Đặng Xuân K, có một con sinh năm 1993; Tiền án, tiền sự: Không có; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/11/2014, Bị cáo tại ngoại (có mặt).

* Người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Văn H: Luật sư Vũ Hồng T6 - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

(*Ngoài ra trong vụ án còn có 103 người bị hại và 09 người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có kháng cáo, không bị kháng cáo kháng nghị nên Tòa không triệu tập*).

NHẬN THẤY:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty trách nhiệm hữu hạn Sản xuất - Dịch vụ - Thương mại ĐH (Công ty ĐH) được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh ngày 28/3/2003, thay đổi lần thứ 3 vào ngày 11/10/2010 với ngành nghề: Kinh doanh vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, sản xuất phân bón, mua bán hóa chất…v.v. Công ty ĐH đặt trụ sở tại số 305/20/10/8 đường TA28, khu phố 5, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh; ông Huỳnh Văn H là Giám đốc và là người đại diện theo pháp luật.

Trong quá trình kinh doanh, Công ty ĐH thành lập Chi nhánh đặt tại địa chỉ số 66/2 đường L, phường A, Quận 12 (Chi nhánh). Do đã là giám đốc Công ty ĐH nên H nhờ Nguyễn Văn T (cháu ruột gọi H bằng cậu) đứng tên trên Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh (T cũng là công nhân của Công ty ĐH), còn thực tế thì H là người điều hành mọi hoạt động Chi nhánh. Tại Chi nhánh đã nêu, có 3 công nhân làm việc đều là người thân của H đó là: Chị Huỳnh Thị T1 (cháu ruột, gọi H bằng cậu),chị Nguyễn Thị Cẩm T2 (con đẻ của chị T1), chị Nguyễn Thị Ngọc T3 (cháu gọi H là dượng).

Do bận công việc nên vào chiều ngày 16/10/2014, H hướng dẫn cho chị T1 quy trình sản xuất phân ĐH05 (dùng phun cho xoài ra hoa), tỷ lệ pha trộn hóa chất với nguyên liệu do H đã pha sẵn và yêu cầu T1 cùng các công nhân thực hiện theo quy trình như sau:

- Nguyên liệu để sản xuất 50kg phân ĐH05, gồm có: 30kg Nitrat Kali (KNO_3) + 19kg Urê ($CO(NH_2)_2$) + 1 kg Kẽm Chelate (Zn EDTA) + 400ml NAA (chất điều hòa sinh trưởng).

- Sau khi cân đong nguyên liệu theo tỷ lệ trên, tiến hành pha trộn rồi dùng muỗng inox xúc và cân trọng lượng đổ vào hộp, đậy nắp, trùm nylon màng co và nhúng qua nước nóng được đun bằng bếp gas mini để màng co rút lại, dùng quạt máy quạt cho khô nước và đóng thùng.

Ngày 17/10/2014, T1, T2 và T3 tiến hành sản xuất phân bón lá hiệu ĐH05 tại chi nhánh. Đến khoảng 15 giờ 30 phút cùng ngày thì bất ngờ xảy ra vụ nổ làm chị T1, chị T3 chết tại chỗ, thi thể không còn nguyên vẹn, biến dạng, còn chị T2 bị thương nặng và chết trên đường đi cấp cứu. Vụ nổ còn làm bị thương 5 người dân ở xung quanh đó là chị Nguyễn Thị Thúy V, trẻ Phạm Nguyễn Thùy D (con chị V), ông Trần Văn T4, trẻ Ngách Hoàng Anh K, ông Nguyễn Văn S; làm hư hỏng tài sản của các hộ dân và 86 căn nhà ở xung quanh với mức thiệt hại thấp nhất là 250.000đ, cao nhất là 665.128.000đ.

Qua khám nghiệm hiện trường, Cơ quan điều tra đã thu mẫu thi thể nghi là của nạn nhân Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Ngọc T3 để giám định ADN, đồng thời ra Quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn thương sức khỏe đối với những người bị hại. Việc giám định cho kết quả như sau:

- "Nguyễn Thị Cẩm T2, chết do đa chấn thương; ADN mẫu thi thể thu giữ tại hiện trường là của Huỳnh Thị T1 và Nguyễn Thị Ngọc T3.

- Ông Trần Văn T4 bị tổn thương sức khỏe 4%; trẻ Ngách Hoàng Anh K bị tổn thương sức khỏe 2%; chị Nguyễn Thị Thúy V bị tổn thương sức khỏe 44%; trẻ Phạm Nguyễn Thùy D bị tổn thương sức khỏe 20%; ông Nguyễn Văn S bị tổn thương sức khỏe 2%".

Sau khi xảy ra vụ nổ, Cơ quan điều tra đã thu giữ mẫu đất dưới hố nổ, xung quanh miệng hố nổ, bếp gas, bình gas mini cùng một số hóa chất còn lại tại hiện trường; đồng thời trưng cầu Phân viện khoa học hình sự - Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh, giám định nguyên nhân gây ra vụ nổ. Theo Kết luận giám định số 2359/C54B ngày 04/11/2014 xác định được như sau: Loại trừ nguyên nhân nổ do sử dụng thuốc nổ quân sự; nguyên nhân nổ là do trong quá trình sản xuất, đóng gói phân bón lá có sử dụng bếp gas mini đã xảy ra sự cố nổ bếp gas mini tạo áp suất lớn và lửa lập tức kích nổ các bao, thùng chứa hóa chất nguy hiểm cháy nổ (Kali Nitrat (KNO_3), Kali Clorat ($KCLO_3$) đặt bên cạnh.

Trong quá trình kinh doanh, H có thực hiện các thủ tục pháp lý để sản suất phân bón lá mang nhãn hiệu ĐH05 như sau:

- Gửi đến Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thành phố Hồ Chí Minh bản công bố tiêu chuẩn chất lượng hàng hóa phân bón của Công ty ĐH vào năm 2006, trong đó có loại phân bón nhãn hiệu ĐH05;

- Được Cục Sở hữu trí tuệ - Bộ Khoa học và Công nghệ, cấp Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu cho các loại phân bón vào các năm 2008, 2009 và 2010, trong đó có loại phân bón nhãn hiệu ĐH05.

- Được Cục Trồng trọt - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chứng nhận đăng ký khảo nghiệm 4 loại phân bón lá vào năm 2013, trong đó có phân bón lá nhãn hiệu ĐH05.

Để thực hiện việc sản xuất phân bón lá ĐH05, H mua Nitrat Kali (KNO_3) và phân Urê ($CO(NH_2)_2$) của Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa chất V (trụ sở đặt tại 49/62 đường B, phường C, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh); mua Clorat Kali ($KClO_3$) ở Khu vực chợ Kim Biên, Quận 5; mua Kẽm Chelate (Zn EDTA), chất điều hòa sinh trưởng (NAA) của các khách hàng (không rõ lai lịch) mang đến chào bán. H để các hóa chất vừa nêu ở tại Chi nhánh để phục vụ cho việc sản xuất phân bón. Trước khi vụ nổ xảy ra, ở tại Chi nhánh Công ty ĐH có để khoảng: 380kg Nitrat Kali, 200kg phân Urê, 25kg Clorat Kali, 300kg phân NPK, 400l lưu huỳnh lỏng, 25kg magie, 100 lít can xi lỏng; 25kg kẽm Chelate, 25kg Bozon, 400 lít NAA; 400 lít Paclobatzazol, 200 lít Hexaconazol, 1 kg GA3; H không biết tính chất nguy hiểm về cháy nổ của Clorat Kali.

Qua điều tra, xác định được rằng H đã mua Nitrat Kali và phân Urê của Công ty V. Trước đó, Công ty V mua của Công ty TNHH G (địa chỉ trụ sở đặt tại 42D Cư xá Bà Điểm, ấp H1, xã H2, huyện H3, Thành phố Hồ Chí Minh). Việc mua bán được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Đối với Clorat Kali, H khai mua của Cửa hàng Kim T5 ở chợ Kim Biên để pha trộn với một số nguyên liệu khác tạo thành sản phẩm phân bón lá, trung bình mỗi lần mua 1 thùng loại 25kg sử dụng cho khoảng 3 tháng. Do sử dụng số lượng ít và giá tiền thấp nên H đã giao cho T1 đi mua. Nay T1 đã chết, H thì không rõ địa chỉ đã mua. Cơ quan điều cũng đã tiến hành xác minh tại Ban quản lý chợ Kim Biên Quận 5 và được biết tại chợ Kim Biên không có cửa hàng nào tên "Kim T5" và cũng không có cửa hàng nào mua bán Clorat Kali. Xác minh tại Công an Phường 13, Quận 5 được biết tại địa chỉ số 145 Gò Công, Phường 13, Quận 5 có hộ Trần Thị Kim T5 đăng ký kinh doanh mua bán hóa chất, nhưng hóa chất Clorat Kali không có trong danh mục kinh doanh, bà Kim T5 xác nhận không có giao dịch mua bán với Công ty ĐH. Ông H cũng xác nhận không mua Clorat Kali ở Cửa hàng của bà Kim T5. Chi cục thuế Quận 5 và Quận 12 cũng thông báo cho biết Cửa hàng Kim T5 và Công ty ĐH chưa có giao dịch trong việc hoàn thuế. Do không đủ cơ sở truy nguồn gốc người bán hóa chất Clorat Kali nên không có căn cứ để xử lý.

Ngày 25/10/2014, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự Quận 12, kết luận 25 căn nhà có tài sản bị hư hỏng trong nhà có tổng giá trị là 416.585.000đ.

Ngày 20/10/2014, Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự cấp Thành phố kết luận 86 căn nhà bị hư hỏng có tổng giá trị là 5.338.035.000đ (có danh sách chi tiết kèm theo).

Trong quá trình điều tra, Cơ quan công an có thu giữ được một số vật chứng gồm: 6 chai nhựa đựng dung dịch các dung dịch gồm Axit Amin, Dung dịch mẹ pha sẵn, Lưu huỳnh dạng lỏng, Dung dịch kẽm dạng lỏng, Calcimax dạng lỏng, NAA (Nathalen Acetic Axit); 1 ống nhựa bên trong có chất lỏng màu sẫm; 1 mảng tôn ngay miệng hố nổ; mẫu chất lỏng màu hồng (trong bao linon có ghi chữ "Poly Feed" có biểu tượng cấm lửa; 1 lọ nhựa nắp ghi chữ phân bón "ĐH-05 kích ra bông"; 1 bình ga mini; mẫu NPK; mẫu đồng Sunfat; mẫu Magie; mẫu $KCLO_3$; vỏ bao nilon "Poly Feed" có biểu tượng cấm lửa; 2 mẫu đất thu tại vành hố nổ; mẫu đất thu tại vành hố nổ; 2 bình gas mini bị nổ; 2 mảnh bếp ga hiệu Namilux; nhiều đoạn dây dẫn điện; 1 bình gas mini.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn niêm phong một số hóa chất của Công ty ĐH và giao cho H bảo quản gồm: 7 thùng phuy có nhãn hiệu NAA (chứa chất điều hòa sinh trưởng); 8 thùng phuy chứa chất vi lượng và chất điều hòa sinh trưởng (dung dịch mẹ pha sẵn); 5 thùng phuy chứa hóa chất Lưu huỳnh; 1 thùng phuy chứa hóa chất có dán nhãn Mangan; 3 thùng phuy chứa hóa chất Paclobutrazol (chất điều hòa sinh trưởng), 1 thùng phuy chứa hóa chất Hexaconazol (chất điều hòa sinh trưởng); 21 can nhựa màu trắng loại 20 lít chứa Hyrocid Amon (NH_4OH); 7 can nhựa màu xanh chứa dung dịch kẽm (Zn); 6 can nhựa vuông loại 20 lít chứa Axit Amin, 4 bao loại 25kg đựng hóa chất Sun phát đồng ($CuSO_4$) (số hóa chất nêu trên đã được giao cho Huỳnh Văn H bảo quản và H đã ký hợp đồng gửi tại kho Công ty TNHH-DV-TM MTX (địa chỉ: Lô H10 E, KCN Lê Minh Xuân, huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh). H đã ký hợp đồng gửi số hóa chất đã nêu tại kho của Công ty TNHH-DV-TM MTX.

Huỳnh Văn H đã có hành vi:

-Vi phạm các điều kiện an toàn lao động trong bảo quản, sử dụng hóa chất nguy hiểm (không có kho chứa hóa chất, không có quy định về sử dụng lửa trong sản xuất…) để công nhân sử dụng bếp gas trong phòng pha chế (gần khu vực tập kết các hóa chất có khả năng gây nổ), khi bình gas mini bị nổ đã kích nổ các bao, thùng chứa hóa chất gây tai nạn. Vi phạm Điều 12, 21 Luật Hóa Chất; Điều 4.2, Điều 5.1.6, Điều 6.1.2 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 – Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển.

- Không thực hiện đúng quy định về an toàn trong quản lý, sử dụng hóa chất nguy hiểm (không xây dựng quy trình an toàn trong công việc; không có quy chế quản lý hóa chất nguy hiểm; không có hồ sơ quản lý hóa chất…). Vi phạm Điều 12, Điều 30 Luật Hóa Chất; khoản 1 Điều 138 Bộ luật Lao động; Điều 4.1.1, 4.1.2, 4.1.3 và Điều 4.5 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 "Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển". Vi phạm khoản 2, 3 Điều 8 Nghị định số: 202/2013/NĐ-CP của Chính phủ về quản lý phân bón;

- Không huấn luyện an toàn lao động, không trang bị đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân người lao động. Vi phạm Điều 13, Điều 30 Luật Hóa chất; Điều 149, Điều 150 Bộ luật Lao động; Điều 4.1.4, Điều 4.1.5 Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 "Hóa chất nguy hiểm – Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển".

- Không cử người người làm công tác an toàn lao động, vệ sinh lao động để giám sát việc thực hiện các tiêu chuẩn, quy chuẩn, các quy trình, nội quy an toàn - vệ sinh lao động trong quá trình làm việc. Vi phạm Điều 136 Bộ Luật Lao động; Điều 13, Điều 30 Luật Hóa chất.

Hậu quả làm chết 03 người, bị thương 05 người và hư hỏng 86 căn nhà xung quanh với tổng giá trị tài sản thiệt hại là 5.754.620.000đ.

Sau khi xảy ra vụ nổ, Huỳnh Văn H tự nguyện nộp 120.000.000đ để khắc phục hậu quả, số tiền này được gửi tại Kho bạc nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh, theo giấy nộp tiền ngày 22/10/2014.

Ngày 12/11/2014 và ngày 09/6/2015, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an Thành phố Hồ Chí Minh ra Lệnh kê biên tài sản của Huỳnh Văn H và giao cho bà Đặng Xuân K là vợ của Huỳnh Văn H quản lý, gồm:

1- Ở số 305/20/10/8 đường TA28, KP5, phường A, Quận 12, trên thửa đất số 484-89, tờ bản đồ số 7C, diện tích 52m^2;

2- Quyền sử dụng thửa đất số 626, tờ bản đồ số 28, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, diện tích 97m^2;

3- Xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA, loại HILUX, biển số 51C-404.58 cùng với Giấy chứng nhận đăng ký xe (bản chính).

4- Nhà số 427/8/16 TA28, KP2, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh;

5- Thửa đất 949 tờ bản đồ số 7, phường A, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trong quá trình điều tra, Huỳnh Văn H đã tự nguyện bồi thường chi phí mai táng chị Huỳnh Thị T1, Nguyễn Thị Cẩm T2 và Nguyễn Thị Ngọc T3. Gia đình những người bị hại đã nêu làm đơn bãi nại.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 266/2016/HS-ST ngày 26 tháng 7 năm 2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quyết định:

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người";

Áp dụng khoản 3 và 5 Điều 227, điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

Xử phạt Huỳnh Văn H 3 (ba) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

Phạt bổ sung: Cấm bị cáo không được sản xuất phân bón vô cơ trong thời hạn 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo vụ án theo luật định.

Sau khi xét xử sơ thẩm ngày 28/7/2017, bị cáo Huỳnh Văn H có đơn kháng cáo cấp phúc thẩm xem xét lại một phần tội danh, xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Huỳnh Văn H khai nhận hành vi phạm tội như bản án sơ thẩm đã tuyên và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được hưởng án treo.

Luật sư bào chữa cho bị cáo cho rằng tội danh như án sơ thẩm xét xử là phù hợp nhưng cần kiến nghị do tội danh ghép nên chính xác là vi phạm quy định về an toàn lao động. Bản án sơ thẩm chưa xét bị cáo chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường theo đề nghị của 05 người bị hại bị thương tật. Bị cáo còn giao phần tài sản của vợ trong khối tài sản bị kê biên để bồi thường thiệt hại cho người bị hại. Tổng thiệt hại 5,7 tỷ đồng nhưng giá trị tài sản kê biên lớn hơn và do đang kê biên nên đề nghị Tòa án xem xét đây là việc khắc phục hậu quả cho người bị hại. Ngoài ra, bị cáo chăm sóc nuôi dưỡng các con của bị hại, đại diện hợp pháp bị hại có đơn xin cho bị cáo được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

XÉT THẤY:

Bị cáo Huỳnh Văn H là giám đốc Công ty TNHH ĐH với ngành nghề: Kinh doanh vật tư nông nghiệp, giống cây trồng, sản xuất phân bón…Trong quá trình hoạt động Công ty ĐH đã mở chi nhánh đặt tại địa chỉ 66/2 L, phường A, quận 12 và nhờ Nguyễn Văn T đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh.

Chiều ngày 16/10/2014, do bận việc nên H đã hướng dẫn chị Huỳnh Thị T1 quy trình sản xuất phân ĐH05, tỷ lệ pha trộn hóa chất với nguyên liệu do H đã pha sẵn và yêu cầu T1 cùng các công nhân khác thực hiện theo quy trình. Ngày 17/10/2014, tại chi nhánh các chị T1, Nguyễn Thị Cẩm T2 và T3 tiến hành sản xuất phân bón. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày thì bất ngờ xảy ra vụ nổ tại chi nhánh làm chị T1, chị T3 chết tại chỗ, chị T2 bị thương nặng chết trên đường đi cấp cứu đồng thời làm thương 05 người dân sống xung quanh đó, làm hư hỏng tài sản của 86 hộ dân xung quanh.

Theo kết luận giám định của cơ quan giám định thì nguyên nhân gây nổ là do trong quá trình sản xuất, đóng gói phân bón đã sử dụng bếp gas mini đã xảy ra sự cố nổ bếp ga mini tạo áp xuất lớn và lửa gây kích nổ các bao, thùng chứa hóa chất nguy hiểm cháy nổ là Kali Nitrat, Kali Clorat đặt bên cạnh.

Trong quá trình quản lý, điều hành sản xuất H đã có một số lỗi vi phạm trong lĩnh vực bảo đảm an toàn, vệ sinh lao động như sau:

Không đảm bảo các điều kiện an toàn lao động cho công nhân, không kiểm tra, đánh giá các yếu tố nguy hiểm, có hại khi sản xuất để đề ra các biện pháp loại trừ, giảm thiểu các mối nguy hiểm cho người lao động, không trang bị phương tiện bảo vệ cá nhân cho người lao động làm việc trong môi trường có yếu tố nguy hiểm, bản thân H cũng chưa tham dự khóa huấn luyện an toàn lao động; H cũng không cử người làm công tác an toàn lao động trong công ty; không tổ chức về an toàn lao động, vệ sinh lao động; vi phạm các Điều 138, 149, 150 Bộ luật lao động năm 2012.

Cất giữ các chất nguy hiểm có thể gây ra cháy nổ nhưng không có kho chứa theo quy định; không có các cảnh báo cần thiết ở nơi để hóa chất, không có bảng nội quy về hóa chất, để công nhân sử dụng bếp ga trong phòng pha chế phân bón gần khu vực tập kết hóa chất có khả năng gây nổ; không xây dựng quy trình an toàn trong sản xuất; không có quy chế quản lý hóa chất nguy hiểm, không có hồ sơ quản lý hóa chất; không huấn luyện, bồi dưỡng kiến thức về phân bón cho người lao động, vi phạm Điều 12, 21 Luật hóa chất; vi phạm các quy định tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5507:2002 - Hóa chất nguy hiểm - Quy phạm an toàn trong sản xuất, kinh doanh, sử dụng, bảo quản và vận chuyển; vi phạm Khoản 2, 3 Điều 8 Nghị định số 2002/2013/NĐ-CP ngày 27/11/2013 của Chính phủ về quản lý phân bón.

Hành vi nêu trên của bị cáo Huỳnh Văn H đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Vi phạm quy định an toàn lao động, vệ sinh lao động về an toàn ở những nơi đông người" theo Điều 227 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

Xét, tai nạn xảy ra làm 03 người chết, 05 người bị thương đồng thời gây hư

hỏng tài sản của 86 hộ dân xung quanh với tổng thiệt hại là 5.338.035.000 đồng là hậu quả đặc biệt nghiêm trọng. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng khoản 3 Điều 227 Bộ luật hình sự để xét xử bị cáo là có căn cứ.

Đồng thời Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo như: Bị cáo phạm tội lần đầu với lỗi vô ý, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã tích cực bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, đã được gia đình các nạn nhân làm đơn xin bãi nại và xin giảm nhẹ hình phạt, tự nguyện nộp 1.200.000 đồng bồi thường cho người bị hại và đem tài sản của bản thân và gia đình giao nộp cho cơ quan điều tra để thực hiện việc bồi thường tiếp cho bị hại; sau khi vụ án xảy ra bị cáo đã có trách nhiệm nuôi dưỡng con của người bị hại, những người bị hại đã chết đều là người thân của bị cáo; bị cáo phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật và thiếu sự kiểm tra đôn đốc. Từ đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các điểm b, h, p khoản 1, khoản 2, Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo 03 năm tù là dưới mức thấp nhất của khung hình phạt liền kề là đã xem xét với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bi cáo đã bổ sung tình tiết mới là bị cáo có chú và cậu ruột là người có công với cách mạng, theo điểm c Mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định trong phần chung của Bộ luật hình sự năm 1999 đã quy định: Bị cáo được xem xét giảm nhẹ hình phạt trong trường hợp "Vợ, chồng, cha mẹ, con, anh chị em ruột của bị cáo là người có công với nước". Do đó. chú và cậu của bị cáo là người có công với cách mạng không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định của pháp luật nên không thể áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo. Hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là đặc biệt nghiêm trọng nên Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo 03 năm tù không cho bị cáo hưởng án treo là phù hợp, đảm bảo được tính răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên giữ nguyên.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Văn H. Giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 266/2016/HSST ngày 26/7/2016 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Tuyên bố bị cáo Huỳnh Văn H phạm tội "Vi phạm quy định về an toàn lao động, vệ sinh lao động, về an toàn ở những nơi đông người";

Áp dụng khoản 3 và 5 Điều 227, điểm b và p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 1999, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2009,

- Xử phạt Huỳnh Văn H 3 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày chấp hành án.

- Phạt bổ sung: Cấm bị cáo sản xuất phân bón vô cơ trong thời hạn 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

- Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Duyên **Trương Văn Bình** **Trần Thị Hòa Hiệp**